| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 155/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Lương Thị Kim Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị A, nơi cư trú: Thôn D, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn B; ĐKHKTT: Thôn Ti, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Nhật Bản; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Bùi Thị A trình bày:*

Chị Bùi Thị A kết hôn với anh Trần Văn B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh , huyện Thủy Nguyên vào

ngày 23 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không thể dung hòa được cuộc sống vợ chồng. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã, có những lúc không nói chuyện với nhau suốt một thời gian dài. Do vậy, tình cảm vợ chồng dần dần nhạt phai, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị A yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 và Trần Nhã Thy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017, hiện hai cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị A yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị A tự thỏa thuận với anh B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Trần Văn B:*

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho ông Trần Văn E – là bố đẻ của anh Trần Văn B. Tòa án đã hai lần thông báo cho ông Trần Văn E cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Trần Văn B ở nước ngoài và yêu cầu ông cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho anh Trần Văn B để gửi lời khai về Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Văn E ngày 12/7/2021 thể hiện: Anh Trần Văn B vẫn liên lạc qua điện thoại với ông và gia đình nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể anh Trần Văn B ở đâu. Ông đã thông báo cho anh Trần Văn B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên anh B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Ông Trần Văn E đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh Trần Văn B và chị Bùi Thị A theo quy định của pháp luật và đồng ý giao cho chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bùi Thị A được ly hôn với anh Trần Văn B. Giao con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 và Trần Nhã Thy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017 cho chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, chị Bùi Thị A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Văn B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Nhật Bản, nguyên đơn chị Bùi Thị A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Bùi Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh Trần Văn B trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên vào ngày 23 tháng 3 năm 2012. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không thể dung hòa được cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng không nói chuyện với nhau suốt một thời gian dài. Hiện nay anh B đang lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người một nơi, không thể hàn gắn mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị A và anh Trần Văn B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A đã không còn tình cảm vợ chồng với anh B, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị A.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cả hai con chung là cháu Trần Anh C, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 và Trần Nhã Thy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017 đang ở với chị Bùi Thị A. Anh Trần Văn B đang ở Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Mặt khác, cháu Trần Anh C có đơn trình bày đề nghị được ở với mẹ là chị Bùi Thị A. Do đó, cần giao cả hai con chung cho chị Bùi Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh B và chị A phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh Trần Văn B và chị Bùi Thị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị A được ly hôn anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 và Trần Nhã Thy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2017 cho chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng* ) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số 0018820 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Trần Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Điệp**